

TRƯỜNG THCS PHÚC ĐÔNG  
Năm học 2024-2025

ĐIỂM THI ĐUA THÁNG 10

Nhóm	TT	Lớp	TUẦN 4			TUẦN 5			TUẦN 6			TUẦN 7			Điểm cộng	Điểm trừ	TỔNG THÁNG			GHI CHÚ
			Tổng điểm	Xếp loại	Xếp thứ	Tổng điểm	Xếp loại	Xếp thứ	Tổng điểm	Xếp loại	Xếp thứ	Tổng điểm	Xếp loại	Xếp thứ			Tổng điểm	Xếp loại	Xếp thứ	
Nhóm 1	1	7A5	100.33	XS	1	99.83	XS	1	100.00	XS	1	100.00	XS	1			100.04	XS	1	
	2	6A4	100.33	XS	1	99.67	T	3	100.00	XS	1	99.63	T	4			99.91	XS	2	
	3	8A4	100.00	XS	3	99.83	XS	1	99.67	T	4	100.00	XS	1			99.88	T	3	
	4	9A3	100.00	XS	3	99.50	T	4	99.83	XS	3	99.67	T	3			99.75	T	4	
Nhóm 2	5	7A2	100.33	XS	1	100.00	XS	1	99.67	XS	4	99.97	XS	2			99.99	XS	1	
	6	8A1	99.83	XS	7	100.00	XS	1	100.00	XS	1	99.73	XS	4			99.89	XS	2	
	7	7A3	100.17	XS	3	100.00	XS	1	99.67	XS	4	99.67	T	6			99.88	XS	3	
	8	6A1	99.83	XS	7	99.97	XS	4	100.00	XS	1	99.67	XS	6			99.87	T	4	
	9	9A1	100.33	XS	1	99.20	T	11	99.67	XS	4	100.00	XS	1			99.80	T	5	
	10	7A4	100.00	XS	4	99.67	XS	6	99.50	XS	9	99.93	XS	3			99.78	XS	6	
	11	6A2	99.93	T	6	99.67	XS	6	99.67	XS	4	99.67	XS	6			99.73	XS	7	
	12	7A1	99.47	T	10	99.97	XS	4	100.00	XS	1	99.47	T	11			99.73	XS	8	
	13	8A2	100.00	XS	4	99.67	XS	6	99.33	T	11	99.67	XS	6			99.67	T	9	
	14	6A3	99.43	T	11	99.60	T	9	99.63	XS	8	99.60	XS	10			99.57	XS	10	
	15	9A2	99.50	XS	9	99.30	T	10	98.92	T	12	99.70	XS	5			99.35	T	11	
	16	8A3	99.17	T	12	98.83	T	12	99.50	XS	9	99.40	T	12			99.23	T	12	

Tổng phụ trách

BGH duyệt

Nguyễn Phượng Hồng